

**PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (7,0 điểm)**

**Câu I (2,0 điểm)** Cho hàm số  $y = \frac{-x+1}{2x-1}$ .

- Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị ( $C$ ) của hàm số đã cho.
- Chứng minh rằng với mọi  $m$  đường thẳng  $y = x + m$  luôn cắt đồ thị ( $C$ ) tại hai điểm phân biệt  $A$  và  $B$ . Gọi  $k_1, k_2$  lần lượt là hệ số góc của các tiếp tuyến với ( $C$ ) tại  $A$  và  $B$ . Tìm  $m$  để tổng  $k_1 + k_2$  đạt giá trị lớn nhất.

**Câu II (2,0 điểm)**

- Giải phương trình  $\frac{1+\sin 2x+\cos 2x}{1+\cot^2 x} = \sqrt{2} \sin x \sin 2x$ .

- Giải hệ phương trình  $\begin{cases} 5x^2y - 4xy^2 + 3y^3 - 2(x+y) = 0 \\ xy(x^2 + y^2) + 2 = (x+y)^2 \end{cases} \quad (x, y \in \mathbb{R})$ .

**Câu III (1,0 điểm)** Tính tích phân  $I = \int_0^{\frac{\pi}{4}} \frac{x \sin x + (x+1) \cos x}{x \sin x + \cos x} dx$ .

**Câu IV (1,0 điểm)** Cho hình chóp  $S.ABC$  có đáy  $ABC$  là tam giác vuông cân tại  $B$ ,  $AB = BC = 2a$ ; hai mặt phẳng ( $SAB$ ) và ( $SAC$ ) cùng vuông góc với mặt phẳng ( $ABC$ ). Gọi  $M$  là trung điểm của  $AB$ ; mặt phẳng qua  $SM$  và song song với  $BC$ , cắt  $AC$  tại  $N$ . Biết góc giữa hai mặt phẳng ( $SBC$ ) và ( $ABC$ ) bằng  $60^\circ$ . Tính thể tích khối chóp  $S.BCNM$  và khoảng cách giữa hai đường thẳng  $AB$  và  $SN$  theo  $a$ .

**Câu V (1,0 điểm)** Cho  $x, y, z$  là ba số thực thuộc đoạn  $[1; 4]$  và  $x \geq y, x \geq z$ . Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức  $P = \frac{x}{2x+3y} + \frac{y}{y+z} + \frac{z}{z+x}$ .

**PHẦN RIÊNG (3,0 điểm): Thí sinh chỉ được làm một trong hai phần (phần A hoặc B)****A. Theo chương trình Chuẩn**

**Câu VI.a (2,0 điểm)**

- Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho đường thẳng  $\Delta: x + y + 2 = 0$  và đường tròn ( $C$ ):  $x^2 + y^2 - 4x - 2y = 0$ . Gọi  $I$  là tâm của ( $C$ ),  $M$  là điểm thuộc  $\Delta$ . Qua  $M$  kẻ các tiếp tuyến  $MA$  và  $MB$  đến ( $C$ ) ( $A$  và  $B$  là các tiếp điểm). Tìm tọa độ điểm  $M$ , biết từ giác  $MAIB$  có diện tích bằng 10.
- Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , cho hai điểm  $A(2; 0; 1)$ ,  $B(0; -2; 3)$  và mặt phẳng ( $P$ ):  $2x - y - z + 4 = 0$ . Tìm tọa độ điểm  $M$  thuộc ( $P$ ) sao cho  $MA = MB = 3$ .

**Câu VII.a (1,0 điểm)** Tìm tất cả các số phức  $z$ , biết:  $z^2 = |z|^2 + \bar{z}$ .

**B. Theo chương trình Nâng cao**

**Câu VI.b (2,0 điểm)**

- Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho elip ( $E$ ):  $\frac{x^2}{4} + \frac{y^2}{1} = 1$ . Tìm tọa độ các điểm  $A$  và  $B$  thuộc ( $E$ ), có hoành độ dương sao cho tam giác  $OAB$  cân tại  $O$  và có diện tích lớn nhất.
- Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , cho mặt cầu ( $S$ ):  $x^2 + y^2 + z^2 - 4x - 4y - 4z = 0$  và điểm  $A(4; 4; 0)$ . Viết phương trình mặt phẳng ( $OAB$ ), biết điểm  $B$  thuộc ( $S$ ) và tam giác  $OAB$  đều.

**Câu VII.b (1,0 điểm)** Tính môđun của số phức  $z$ , biết:  $(2z - 1)(1 + i) + (\bar{z} + 1)(1 - i) = 2 - 2i$ .

----- Hết -----

**Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.**

Họ và tên thí sinh:.....; Số báo danh:.....